**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TÍNH TỪ (1Tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết tính từ trong câu.

- Hiểu được tác dụng của tính từ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng tính từ trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng tính từ để miêu tả sự vật, hoạt động, trạng thái; viết những câu văn đúng và hay.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: có ý thức lựa chọn sử dụng từ ngữ để tả cây hoa / đồ vật / con vật một cách sinh động; tìm tính từ và nêu tác dụng của tính từ trong câu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* HSKT: Lấy được 1 số ví dụ về tính từ

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:** |
| GV cho xuất hiện câu hỏi:1. Thế nào là động từ? Cho ví dụ?2. Thế nào là danh từ? Cho ví dụ?- Nhận xét bài về nhà.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - 2 HS trả lời câu hỏi. + Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật. VD: ăn, chạy, đi ... +Danh từ là những từ chỉ người, sự vật… VD: cô giáo, sách, vở, quần áo…. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm**-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).****Bài 1: Tìm hiểu về tính từ**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và trả lời câu hỏi.– GV mời 1 – 2 HS trả lời CH trước lớp. - GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài 2. Xếp các từ BT 1 vào nhóm thích hợp BT2.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và xếp các từ miêu tả đặc điểm của những sự vật, hoạt động, trạng thái đã tìm trong bài tập 1 vào các nhóm thích hợp sau:- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và trả lời các từ in đậm miêu tả đặc điểm, hoạt động, trạng thái của sự vật:

|  |  |
| --- | --- |
| Từ in đậm | Sự vật, hoạt động, trạng thái,... được từ in đậm miêu tả đặc điểm |
| cũ | ngôi nhà |
| rộng | khu vườn |
| nhỏ | căn nhà |
| đen bóng | cột gỗ lim |
| mát dịu | ngôi nhà |
| tít mù | đánh nhau |
| lå tå | roi |
| to | quát |
| vừa vừa | Nghịch |

- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận bài và xếp các từ chỉ sự vật đã tìm trong bài tập 1 vào các nhóm thích hợp sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ hình dáng | Chỉ màu sắc | Chỉ tính chất |
| Rộng, nhỏ | đen bóng | cũ, mát dịu, tít mùlả tả, to, vừa vừa |

- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)**- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về tính từ.+ Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1 và 2 được gọi là tính từ.+ Vậy các em cho cô biết tính từ là gì?- GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:***Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái,…*** | - Hs lắng nghe câu hỏi.- Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.- 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.** |
| **Bài tập 1: Tìm tính từ (Sinh hoạt nhóm 4)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm tính từ trong khổ thơ sau:Giàn gấc đan láXanh một khoảng trờiGió về gió quạtMát chỗ em ngồi... Trái gấc xinh xinh Chín vàng nắng đỏ Bao nhiêu Mặt Trời Ngủ say trong đó.  (*Theo Đặng Vương Hưng*)- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.- Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm tính từ trong khổ thơ sau:+ Đáp án: xanh, mát, xinh xinh, chín vàng, đỏ, say.- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Đặt một câu tả một cây hoa (hoặc một đồ vật, con vật,...). Cho biết trong câu đó, từ nào là tính từ, tính từ ấy miêu tả đặc điểm của sự vật hoặc hoạt động, rạng thái,... nào. (Làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở câu tả một cây hoa (hoặc một đồ vật, con vật,.... Chỉ ra tính từ mà em đã sử dụng.- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.+ HS làm bài vào vở.VD: Cải bàn học của em tuy không to nhưng rất mới, đẹp và tiện lợi. + Các tính từ: to, mới, đẹp, tiện lợi. + Việc sử dụng các tính từ có tác dụng nêu lên đặc điểm của sự vật (cái bàn) về hình dáng (to), về tính chất (mới, đẹp, tiện lợi).+ HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có tính từ và các từ khác như động từ, danh từ để lẫn lộn trong hộp.+ Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là tính từ (chỉ đặc điểm, trạng thái, tính chất) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |